



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

PHIẾU TIẾP NHẬN
BỘ HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Đã tiếp nhận hồ sơ của: ... Công ty TNHH Lavie

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Phường Chánh Hải, TP. An Long An
(Quốc Lộ 1A, KP. Chánh Hải, Phường Chánh Hải, Tây Ninh)

Ông bà:; Điện thoại:.....

Hồ sơ bao gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Đã nhận		Ghi chú
		Có	Không	
01	Bản tự công bố sản phẩm	x		
02	Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn dự kiến)	x		
03	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)	x		
STT	TÊN LOẠI SẢN PHẨM	SỐ CÔNG BỐ		
1	Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên Lavie vị dưa hấu	02/TN/Lavie/2021 (TCCS 02:2021/Lavie)		


 Hoàng Công Diệp

NGƯỜI TIẾP NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TN/La Vie/2025
(TCCS 02:2025/LA VIE)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 027 23511801

Fax: 0272 3511740

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Được đánh giá và tái chứng nhận theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ

2. Thành phần: Nước uống, Nước khoáng thiên nhiên.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng chai với thể tích thực 500 ml.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa, nắp nhựa phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Ngày đầu tiên của tháng thứ 12 tính từ tháng sản xuất.

NSX và HSD được in trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Đỗ Hữu Hào
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





Đỗ Hữu Hào,
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BẠN CÓ BIẾT?
La Vie Vị Diệu Nhẹ Mới
Vị nước thanh mát sảng khoái
97%* người yêu thích
**4 Khoáng Chất tự nhiên thiết yếu
phù hợp với người bất cứ lứa
thời quan sống khỏe

Yên **Mineral** **laVie**

Giao hàng tận nơi miễn phí
1900 1906
www.laviewater.com

HÀNG TÀI CHẾ TỐI!
laVie

Thế tích thực 500 ml

VỚI TÌNH TỰY**
NGUỒN KHOÁNG THIÊN NHIÊN

PHIÊN BẢN QUÀ TẾT

Quà Tết Chúc Yên
Cả Năm Tích Cực

97%*
YÊU THÍCH

Sản Lối "Chúc Tết"
TRÊN MỖI CHAI CÓ HỘỊ TRUNG

600 CHỈ VÀNG 18K "CHÚC TẾT"
800.000 LƯỢT LỊ XÌ
CUỘC BIẾN THOẠI

Thư giãn điện thoại từ 15/11/2021 đến 31/12/2021 hoặc thư điện tử nội bộ phân phối
Trạm gas tại www.laviewater.com/QuaTetChucYen
Hàng ăn mừng tết chất lượng cao

LA VIE LIGHT - WATER WITH ESSENCE FROM NATURAL MINERAL SOURCE
Nước La Vie Vị Diệu Nhẹ Mới Tinh túy Nguồn Khoáng Thiên Nhiên

Thành phần: Nước uống,
Nước khoáng thiên nhiên.

Hydrocarbonat (HCO_3^-): 40-54 mg/L,
Natri (Na^+): 15-36 mg/L, Calcio (Ca^{2+}): 1-4 mg/L,
Magnesi (Mg^{2+}): 0.5-1.5 mg/L.

MSX, MSB: được bổ sung chất.

Lưu ý: Nắp chai là vật nhả, cần tháo trước khi uống để tránh bị kẹt, đặc biệt ở trẻ nhỏ. Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, nơi ẩm ướt hoặc các loại hóa chất. Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc & lọc cực tinh.

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie
Quốc Đô A, KP. Hưng Khánh, P. Hưng Hòa, T. Tây Ninh
Số xuất xứ Việt Nam

8 935005 800220

NƯỚC UỐNG ĐỒNG CHAI CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE VỊ DIU NHÉ

laVie là nhãn hiệu và quyền sở hữu của Công ty TNHH La Vie Quốc Đô A, KP. Hưng Khánh, P. Hưng Hòa, T. Tây Ninh. Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc & lọc cực tinh. Hàng ăn mừng tết chất lượng cao.

KT3-03103AMTS/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/06/2025
Trang/ Page 01 / 04

- Tên mẫu
Name of sample
LA VIE
NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN
LA VIE VỊ DỊU NHỆ
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 15h34 - 16/05/2025
- Mô tả mẫu
Description
: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 1,5 L x 04;
Unit/sample: 1,5 L x 04;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo;
Picture: see attached image;
- Số lượng mẫu
Quantity
: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving
: 26/05/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration
: 26/05/2025 – 02/06/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer
: CÔNG TY TNHH LA VIE
Quốc lộ 1A, Khu phố Trường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing results
: Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-03103AMT5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

04/06/2025

Trang/ Page 02 / 04

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-) Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-) Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo (Cl_2) Total chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F^-) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,1 (**)	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-) Cyanide content	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B) Boron content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,02	-
7.7	Hàm lượng bari (Ba) Barium content	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,02 (**)	0,01
7.8	Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.9	Hàm lượng đồng (Cu) Copper content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005
7.11	Hàm lượng niken (Ni) Nikel content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.12	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.13	Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.14	Hàm lượng Selen (Se) Selenium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.15	Hàm lượng molybden (Mo) Molybdenum content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.16	Hàm lượng antimon (Sb) Antimoni content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0002
7.18	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-03103AMT5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/06/2025

Trang / Page 03 / 04

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) Bromate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-) Clorate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-) Clorite content	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng Gross alpha Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,02
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng Gross beta Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,2
7.24	Coliform tổng số Total Coliform	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1 (***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1 (***)	-
7.26	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1 (***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1 (***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1 (***)	-
7.29	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/L	SMEWW 3111B:2023	21,8	-
7.30	Hàm lượng bicarbonate (HCO_3^-). Bicarbonate content	mg/L	SMEWW 2320B:2023	59,0	-
7.31	Hàm lượng Canxi (Ca) Calcium content	mg/L	SMEWW 3120B:2023	2,42	-
7.32	Hàm lượng magie (Mg) Magnesium content	mg/L	SMEWW 3120B:2023	0,98	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn trung ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-03103AMT5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/06/2025

Trang/ Page 04 / 04

Ghi chú/ Notice:

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

(**): Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ *Limit of quantification of method (LOQ)*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

